

Bản án số: 480/2023/HS-PT

Ngày 09 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa:

nhân dân thành phố Hà Nội

Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 342/2023/HSPT ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thế Tdo có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST ngày 07/3/2023 Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn N (tên gọi khác không), sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn Kim Giao, xã Tiến Th, huyện M, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; vợ Nguyễn Thị Ng và có 04 con (Con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020); có 01 tiền án (Ngày 15/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” (chưa được xóa án tích); tiền sự không; nhân thân ngày 23/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 12 ngày về tội “Đánh bạc” (Đã được xóa án tích); hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thế T (tên gọi khác), sinh năm 1997; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn Bạch Trữ, xã Tiến Th, huyện M, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thế K và bà Nguyễn Thị H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; nhân thân năm 2020, bị Công an huyện Thanh T xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích (đã hết thời hiệu); Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thế T: Luật sư Nguyễn Đăng Thái – Công ty luật Trung Quân thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

Người bị hại không kháng cáo:

1. Anh Đỗ Đình Nam, sinh năm 1980; nơi cư trú thôn Thái Lai, xã Tiến Th, huyện M, thành phố Hà Nội – có mặt.

2. Anh Lê L, sinh năm 1992; nơi cư trú thôn Thái Lai, xã Tiến Th, huyện M, thành phố Hà Nội – có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L2 quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện M thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 04/2022, gia đình anh Nguyễn Đức V có lắp đặt 01 bộ camera để theo dõi an ninh của gia đình. Khi lắp, anh V có quay một mắt camera chĩa sang phía quán bán hàng của nhà chị Lê Thị L2 ở liền kề nhà anh V nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/04/2022, chị L2 cầm một chiếc gậy ra khu vực lắp đặt camera nhà anh V để ước đo chiều cao xây tường rào che lắp camera nhà anh V. Lúc này, anh V cùng vợ là Lê Thị Th nhìn thấy cho rằng chị L2 cầm gậy chọc phá camera dẫn đến hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Anh V vào can ngăn thì em trai chị L2 là Lê L ở cùng thôn nhìn thấy chạy ra cãi chửi nhau với vợ chồng anh V. Trong lúc xô xát, L dùng tay nắm vào cổ phải anh V làm chảy máu nên anh V bỏ đi về quán của nhà thì Nguyễn Văn N là chú họ anh V ngồi trong quán nhà anh V nhìn thấy liền chạy ra cùng vợ chồng anh V túm lôi kéo L ra ngoài đường rồi Nguyễn Văn N vật anh L ngã ra đường và dùng chân tay đánh đá L. Lúc này, ông Nguyễn Văn Th ở cùng thôn và anh Đỗ Đ là chồng chị L2 chạy ra can ngăn chị L2 và chị Th1 đang xảy ra xô xát. Lúc này, Nguyễn Văn N nhặt một viên gạch vỡ ở rìa đường ném về phía ông Th nhưng không trúng, N tiếp tục nhặt gạch vỡ ném trúng vào lưng anh L nên anh Nguyễn Danh Th và Nguyễn Văn S ở cùng thôn đang ngồi ở quán nhà anh V chạy ra cùng một số người can ngăn thì hai bên dừng lại. Sau đó, Nguyễn Văn N gọi điện cho cháu là Nguyễn Thế T đến để đánh anh Đỗ Đ, Tuấn điều khiển xe mô – BKS: 29Z1 - 625.13 chở theo bạn là Nguyễn Thế Đ và Nguyễn Kim Tr đều ở cùng thôn đến quán nhà anh Đỗ Đ. Khi đến nơi, Nguyễn Văn N liền chỉ tay về phía anh Đỗ Đ thì Tuấn lao đến dùng tay phải nắm một phát vào mặt bên trái anh Đỗ Đ, còn Nguyễn Văn N chạy đến dùng chân đạp một phát vào người làm anh Đỗ Đ bị ngã về phía sau. Nguyễn Văn N tiếp tục cầm 01 chiếc điều cày làm bằng tre ở dưới bàn uống nước vụt về phía anh Đỗ Đ nhưng không trúng làm điều cày bị vỡ. Anh Đỗ Đ bỏ chạy thì Nguyễn Văn N tiếp tục cầm điều cày đuổi theo vụt trúng vào mu bàn tay phải anh Nam gây chảy máu. Anh Đỗ Đ tiếp tục bỏ chạy vào trong quán bia nhà anh Nam thì Nguyễn Văn N không đuổi đánh nữa rồi cầm điều cày đi về nhà anh V thì mọi người can ngăn nên sự việc dừng lại.

Ngày 07/7/2022, bị hại Đỗ Đ có đơn trình báo đến Công an huyện M, thành phố Hà Nội yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn N và Nguyễn Thế T theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan CSĐ - Công an huyện M, bị can Nguyễn Thế T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn N, quá trình điều tra khai báo không thành khẩn, Nam chỉ khai có dùng chân, tay đánh và dùng gạch ném vào người anh Lê L; dùng chân đạp vào người và cầm điều cày vọt anh Đỗ Đnhưng không trúng. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai người bị hại Đỗ Đ, những người làm chứng và người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản sự việc, sơ đồ hiện trường, kết quả thực nhiệm điều tra, các bản kết luận giám định về thương tích của bị hại được thu thập trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định: Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng điều cày đánh gây thương tích cho anh Đỗ Đnhưng đã đề cập ở trên. Bản thân bị can Nguyễn Văn N có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 4603/KL-KTHS ngày 25/7/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đỗ Đ tại thời điểm giám định bổ sung là: 05%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 2989/KL-KTHS ngày 16/5/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với vết biến đổi rối loạn sắc tố da tại mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái của anh Lê L tại thời điểm giám định là: 01%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 3027/KL-KTHS ngày 24/5/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đức V tại thời điểm giám định là: 05%

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại Đỗ Đcó yêu cầu buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải phải có trách nhiệm bồi thường thương tích trong quá trình khám và điều trị với tổng số tiền 70.000.000đ. Anh Lê L yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường 3.000.000đ và Nguyễn Đức V yêu cầu bồi thường 3.000.000đ.

Anh Nguyễn Đức V cũng có yêu cầu buộc chị Lê Thị L2, anh Đỗ Đvà Lê L phải có trách nhiệm bồi thường thương tích số tiền là 40.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân huyện M, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Tphạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Thế T 07 (bảy) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải liên đới bồi thường cho anh Đỗ Đ 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Thế T phải liên đới bồi thường cho anh Đỗ Đ10.000.000đ (mười triệu) đồng được trừ 5.000.000đ (năm triệu) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M nên còn phải nộp 5.000.000đ (năm triệu) đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho anh Lê

L 3.000.000đ (ba triệu) đồng. Không chấp nhận yêu cầu của anh V. Dành việc yêu cầu khởi kiện dân sự trong vụ án khác khi anh V có đầy đủ hóa đơn chứng từ chứng minh yêu cầu khởi kiện. Bị cáo L2 không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án; yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung làm rõ sự thật khách quan. Tránh oan sai, bị cáo cho rằng không dùng điều cày gây thương tích cho anh Nam.

Ngày 13/3/2023, bị cáo Nguyễn Thế T xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Nam cho rằng bị cáo không dùng điều cày vọt vào tay bị hại; bị cáo Tuấn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, chỉ đề nghị xem xét khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại anh Đỗ Đ trình bày việc anh bị thương ở mu bàn tay do bị cáo Nam dùng điều cày vọt; anh đồng ý nhận 5.000.000 đồng bị cáo Tuấn bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. bị hại anh Lê L đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn N khai có dùng chân, tay đánh và dùng gạch ném vào người anh Lê L; dùng chân đạp vào người và cầm điều cày vọt anh Đỗ Đ nhưng không trúng. Tuy nhiên căn cứ lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng và người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường, kết quả thực nhiệm điều tra, kết luận giám định về thương tích của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thế T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thế T, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo Tuấn nộp 5.000.000 đồng cho bị hại, cần ghi nhận cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Về tội danh và điều luật áp dụng, luật sư không có tranh luận gì.

Đối với bị cáo T, đề nghị xem xét cho bị cáo một số tình tiết sau đây để khoan hồng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn từ trước; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị cáo Nam gọi điện cho bị cáo đến nói là bị hại đánh, nên khi bị cáo đến đã có hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội có mức độ, chỉ dùng tay nắm bị hại một cái, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như: Thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; nhân thân bị cáo tuy có một tiền sự nhưng đã hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng.

Đối với bị cáo N do quan điểm của luật sư và quan điểm của bị cáo có sự khác nhau nên luật sư xin phép không trình bày, để bị cáo N tự trình bày quan điểm của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn N phân xét hỏi không thừa nhận dùng điều cày vọt gây thương tích cho anh Đỗ Đ nhưng phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng, người liên quan, trích xuất hình ảnh camera; biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định về thương tích của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Nguyễn Đức V, chị Lê Thị Th1 và chị Lê Thị L2 nên khoảng 12 giờ 40 phút ngày 05/4/2022, Nguyễn Văn N đã có hành vi vật ngã và dùng chân tay đâm đá anh Nguyễn Văn L khiến anh L bị tổn hại **01%** sức khỏe; sau đó Nguyễn Văn N gọi điện cho Nguyễn Thế T đến cùng đuổi đánh anh Đỗ Đình Nam, Nguyễn Văn N dùng chân đạp vào người và cầm 01 chiếc điều cày bằng tre dài 80cm, đường kính 05cm vọt trúng vào mu bàn tay phải anh Đỗ Đ; Nguyễn Thế T có hành vi dùng tay đâm vào mặt anh Đỗ Đ, hậu quả gây thương tích cho anh Đỗ Đ với tỷ lệ tổn hại sức khỏe được xác định là **05%**.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thế T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N thấy: Bị cáo là người khởi xướng việc đánh nhau, mặc dù không có mâu thuẫn với anh Đỗ Đ nhưng bị cáo đã gọi điện cho Nguyễn Thế T đến cùng gây thương tích cho anh Nam, nhân thân bị cáo xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo nhận tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân của bị cáo, xét thấy mức án 12 tháng

tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp; không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế T thấy: Bị cáo phạm tội có mức độ, , tham gia với vai trò đồng phạm, là người bị rủ rê, lôi kéo (được Nguyễn Văn N gọi đến); khi đến, chỉ dùng tay đâm một cái bị hại, thương tích của ở mu bàn tay bị hại do bị cáo Nam gây ra; nhân thân của bị cáo tuy có 01 tiền sự nhưng đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm, bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả phần còn lại theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Từ phân tích trên, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Tuấn, không chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nam.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T trực tiếp bồi thường cho bị hại Đỗ Đ5.000.000 đồng (anh N trực tiếp ký Giấy biên nhận tiền), cần ghi nhận cho bị cáo T.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Thế T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a (đối với bị cáo Nam), điểm b (đối với bị cáo Tuấn) khoản 1 Điều 355; điểm e (đối với bị cáo Tuấn) khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thế T, xử:

Áp dụng: Điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Thế T 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng** cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thế T đã bồi thường cho bị hại Đỗ Đ5.000.000 đồng (bị hại Đỗ Đ trực tiếp ký nhận tiền). Xác nhận bị cáo T đã chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự (kỷ phần) của bị cáo theo quyết định của bản án sơ thẩm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Thế T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09/6/2023.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện M, HN;
- Công an huyện M, HN;
- TAND huyện M, HN;
- Chi cục THADS huyện M, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Quang